TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-PT
Ngày: 10 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh
Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 07/2023/TLPT - HS ngày 17 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Lưu Đức A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình.

****Bị cáo có kháng cáo:***

Lưu Đức A, sinh năm 1995 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Đắc Q và bà Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Tại bản án số 24/2021/HSST ngày 20/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2021 cho đến nay, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

**** Các bị cáo không có kháng cáo:***

1- **Trần Ngọc T**, sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Điền Thị V; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 93/20211/HSST ngày 22/04/2011 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; Quyết định số 2191 ngày 31/8/2005 của Ủy ban nhân dân thị xã N, tỉnh Ninh Bình áp dụng biên pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng; Quyết định số 42 ngày 12/9/2012 của Công an phường

N, thành phố N xử phạt 500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 22/01/2015 của Công an phường N, thành phố N xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 100/QĐ-XPHX ngày 01/7/2016 của Công an phường N, thành phố N xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 116/QĐ-XPHC ngày 13/10/2016 của Công an phường N, thành phố N xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 135/QĐ-XPHC, ngày 05/12/2016 của Công an phường N, thành phố N xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 02/QĐ-TA ngày 03/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2- **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1989 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Khắc T và bà Nguyễn Thị T; vợ (đã ly hôn), có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3- **Nguyễn Mạnh T1** sinh năm 1996, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mạnh H và bà Phạm Thị N; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2021 đến ngày 09/12/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình, đến ngày 22/4/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh (có mặt).

(Các bị cáo không kháng cáo đều đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh- Bộ Công an, được trính xuất để xét xử)

- Người bào chữa cho bị cáo Lưu Đức Anh:

+ Ông Mai Xuân Thành - Luật sư - Văn phòng luật sư Số 01, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

+ Ông Trương Đình Tưởng - Luật sư - Công ty luật Tràng An, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Chị Vũ Thị Q1; nơi thường xóm 9, thị trấn S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

2- Chị Vũ Thị M; nơi thường bản T, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay thôn K, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

3- Anh Trần Anh T2; nơi cư trú số nhà 31/70 đường L, phố 7, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt);

4- Anh Trần Duy Q; nơi cư trú thôn 3, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

5- Chị Vi Thị H; nơi thường trú bản L, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nơi ở hiện nay thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

6- Chị Lò Thị L; nơi cư trú thôn M, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

7- Chị Lê Thị Phương T; nơi cư trú thôn N, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

8- Anh Trần Quang H; nơi cư trú phố P, phường P, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

9- Anh Trần Văn A, nơi cư trú phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

10- Anh Đậu Hồng P; nơi cư trú số nhà 55, phố 9, phường V, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

11- Anh Phạm Văn C nơi cư trú thôn H, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

12. Ông Lưu Đắc Q và bà Phạm Thị L; nơi cư trú: phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Lê Quốc T - Điều tra viên thuộc Đội điều tra hình sự về Kinh tế, ma túy, môi trường Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 29/11/2021, Lưu Đức A rủ Nguyễn Mạnh T1 và Trần Anh T2 đi sử dụng ma túy. Do không đủ tiền nên Lưu Đức A đã gọi điện thoại cho Trần Ngọc T hỏi vay số tiền 4.000.000 đồng. Lúc này T đang ngồi uống rượu với Trần Duy Q, Nguyễn Văn D nên T đã xin Đức A cho T, D, Q cùng sử dụng ma túy. Sau đó, Đức A điều khiển xe ô tô BKS 35A - 199.06 chở Nguyễn Mạnh T1, Trần Anh T2 đến đón nhóm T, D, Q. Khi lên xe, Nguyễn Mạnh T1 cất giấu ở túi quần đang mặc 01 túi nilon bên trong có 05 búp cỏ (cần sa) và 01 máy xay hình trụ mục đích để sử dụng cá nhân. Trên đường đi, T chỉ đường cho Đức A đến khu vực bảng điện tử thuộc phường N, thành phố N để lấy ma túy. Đến nơi, T xuống xe đi bộ một mình vào trong ngõ mua được 5 gói (chỉ) ma túy Ketamine và 8 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo (MDMA). Sau khi mua được ma túy, T bảo Đức A điều khiển xe ô tô đến Homestay Trang An Eco ở thôn Trường An, xã T, huyện H. Tuân gặp ông Phạm Văn C là người quản lý thuê 02 phòng 208 và 209. Tuân lấy loa đèn trên xe ô tô của Đức A rồi cùng Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn D, Trần Duy Q lên phòng 209. Đức A và A, T1 quay về nhà thay quần áo. T sử dụng số điện thoại 0842921333 gọi đến số điện thoại 0981821202 của Trần Văn A thuê Vi Thị H, Vi Thị M và Vũ Thị Q1 đến để phục vụ và sử dụng ma túy cùng cả nhóm với giá 250.000 đồng/giờ/1 người.

Sau khi thuê được phòng, D đồng ý góp 5.000.000 đồng tiền mua ma túy, Đức A và T thống nhất: tiền nhân viên nữ phục vụ ai gọi thì người đó thanh toán, T là người lo mọi chi phí liên quan đến việc sử dụng ma túy của Anh T2 và Mạnh T1, khi nào sử dụng ma túy xong thì sẽ thanh toán, chia nhau bao gồm tiền ma túy và các tiền chi khác có liên quan.

Khi thấy Q1, M, H đến T lấy ma túy dạng kẹo đưa cho mọi người sử dụng bằng hình thức đưa vào miệng nuốt: T đưa cho D ½ viên màu xanh, Nguyễn

Mạnh T1 01 viên màu xanh, Q1 01 màu hồng cam, Q 01 viên màu hồng, H ½ viên màu xanh, M ½ màu hồng cam, bản thân T sử dụng ½ viên màu hồng cam còn lại 03 viên T để trên bàn gần cửa sổ. Khi được T đưa cho viên ma túy, Mạnh T1 đã bẻ đôi, sử dụng ½ viên bằng hình thức nuốt còn ½ viên Mạnh T1 cất giấu ở trong túi quần đang mặc cùng với 01 túi nilon màu trắng trong bên trong có chứa 05 búp cỏ. Sau khi mọi người đã sử dụng xong số ma túy tổng hợp, T tiếp tục lấy 05 gói ma túy Ketamine đưa cho D xào để mọi người sử dụng tiếp nhưng D không biết xào nên D đưa lại cho Q1 cùng 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN DUNG và đưa cho lại M 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để cuộn ống hút. Q1 cầm Ketamine đổ ra đĩa để xào rồi dùng thẻ ATM kẻ thành từng đường. M cầm tờ tiền cuộn thành ống và bỏ lên đĩa. Lần lượt T, D, Q, Mạnh T1, M, Q1, H cùng sử dụng bằng hình thức dùng ống hút để hít. Khi sử dụng xong số ma túy Q1 vừa xào, T bảo M xào thêm 01 gói Ketamine để cả nhóm tiếp tục sử dụng.

Sau khi về nhà thay quần áo, Đức A chở Trần Anh T2 đi vào xã N, huyện H đón Lê Thị Phương T3, Lò Thị L để phục vụ việc sử dụng ma túy. Trên đường đi, T đã gửi cho Đức A số điện thoại của Trần Quang H1 để liên lạc lấy loa đến phục vụ quá trình sử dụng ma túy. Sau khi lấy được loa đèn của H1 thì Đức A cùng Anh T2 và hai nhân viên nữ là T3, L đi đến phòng 209 của Homestay Trang An Eco. Khi Đức A đến Tuân nói với Đức A lấy 02 viên ma túy tổng hợp bẻ chia cho T3, Anh T2, L mỗi người ½ viên để sử dụng và bản thân Đức A sử dụng ½ viên bằng hình thức cho vào miệng nuốt. Trần Anh T2 sau đó đã sử dụng thêm một viên ma túy tổng hợp dạng kẹo. Sau khi sử dụng xong ma túy kẹo, thấy trong đĩa trên mặt bàn có Ketamine đã xào sẵn nên nhóm của Đức A, Anh T2 sử dụng luôn cũng bằng hình thức hít. Trần Ngọc T bảo M xào tiếp 02 gói Ketamine nữa để tất cả mọi người trong phòng cùng sử dụng. Gói Ketamine còn lại rơi xuống nền nhà gần cửa ra vào.

Đến 03 giờ sáng ngày 30/11/2021, Công an huyện H phối hợp với Công an xã T, huyện H tiến hành kiểm tra phòng 209 Homestay Trang An Eco phát hiện thu giữ các vật chứng sau: Thu giữ trên nền nhà gần cửa ra vào 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng; thu trên kệ 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có chứa chất dạng bột màu trắng; thu 01 ống hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN VAN DUNG; thu trên người Nguyễn Mạnh T1 01 túi nilon màu trắng trong bên trong có chứa 05 búp cỏ và 01 túi nilon bên trong có ½ viên nén màu xanh; thu giữ trên giường gần cửa ra vào 01 máy xay hình trụ màu đồng, kích thước (2x3)cm của Nguyễn Mạnh T1; thu giữ tại góc nhà bên phải sát cửa ra vào 01 loa hình tròn màu xanh nhãn hiệu HARAMAN/KARDON, 01 loa màu đen nhãn hiệu Kimoso, 01 đèn quay bảy màu, 01 đèn chớp nháy màu trắng;

Ngoài ra Cơ quan Công an còn thu giữ các tài sản sau: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu trắng, lắp sim điện thoại số 0373397707 thu giữ của Lưu Đức A; thu giữ của Trần Ngọc T 01 điện thoại Samsung Galaxy A30, màu đen, bên trong lắp các sim điện thoại số 0842921333 và 0983711330; thu giữ của Lò Thị L 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu xanh, lắp 01 sim số thuê bao 0352025088; thu giữ của Vi Thị M 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng

lắp sim số thuê bao 0857820861; Thu giữ của Nguyễn Mạnh T1 01 điện thoại Iphone Xr màu đen, lắp sim điện thoại số 0396062662; thu giữ của Nguyễn Văn D 01 điện thoại Iphone 7 màu hồng lắp, sim điện thoại 0972677477; thu giữ của Vũ Thị Q1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu trắng, lắp kèm sim số thuê bao 0855863607; thu giữ của Lê Thị Phương T3 01 điện thoại nhãn hiệu Iphnoe 11 ProMax màu xám, lắp kèm 01 sim số thuê bao 0971446834; thu giữ của Trần Anh T2 01 điện thoại nhãn hiệu IphnoeX màu đen, lắp kèm 01 sim số thuê bao 0983230135;thu giữ của Trần Duy Q 01 điện thoại nhãn hiệu Iphnoe 8 Plus màu đen lắp kèm 01 sim số thuê bao 036257725; thu giữ của Lưu Đức A 01 ô tô biển kiểm soát 35A- 199.06.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể các đối tượng, kết quả: Trần Ngọc T, Lưu Đức A, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T1, Trần Anh T2, Trần Duy Q, Vũ Thị Q1, Vi Thị M, Vi Thị H, Lò Thị L Lê Thị Phương T3 đều dương tính với chất ma túy MDMA và Ketamine.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cân xác định khối lượng, niêm phong các chất đã thu giữ và trưng cầu giám định cụ thể:

- Chất dạng hình búp cỏ thu giữ của Nguyễn Mạnh T1 có khối lượng 0,98 gam (niêm phong ký hiệu A1) và ½ viên nén có khối lượng 0.23 gam (niêm phong ký hiệu A2)

- Chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ trên nền nhà gần cửa ra vào Phòng 209 có khối lượng 0,89 gam (niêm phong ký hiệu A4).

- Đĩa sứ, thẻ ATM, tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (niêm phong ký hiệu A5).

Tại bản kết luận giám định số 892/KLGĐ-PC09- MT ngày 07/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Các mẫu thực vật màu xanh giử giám định ký hiệu A1 có khối lượng 0,9851 gam, là ma túy, loại cần sa.

- Mẫu mảnh viên nén màu xanh gửi giám định ký hiệu A2 có khối lượng 0,2183 gam là ma túy, loại MDMA.

- Chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu A3 có khối lượng 0,8886 gam, ký hiệu A4 có khối lượng 0,2188 gam là ma túy loại Ketamine.

- Chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trên đĩa sứ, bám dính trên thẻ ATM, bám dính trên tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng giử giám định, ký hiệu A5 đều là ma túy, loại Ketamine, lượng Ketamine bám dính đều ít, không xác định được khối lượng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ như sau: Trả lại xe ô tô BKS 35A-199.06 cho chủ sở hữu là Doanh nghiệp tư nhân Quý Lan do bà Phạm Thị L, sinh năm 1957, trú tại phố T, phường N, thành phố N là người đại diện theo pháp luật; Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphnoe7 màu xanh, lắp kèm 01 sim số thuê bao 0352025088 cho Lò Thị L; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphnoe X màu đen, lắp kèm 01 sim số thuê bao 0983230135 cho Trần Anh T2; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, lắp kèm 01 sim số thuê bao 0376257725 cho Trần Duy Q.

Số vật chứng còn lại của vụ án chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H quản lý gồm: 01 phong bì thư niêm phong, trên mặt phong bì có ghi số

892/KLGĐ-PC09-MT mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ kiểm tra hành chính Homestay Tràng An Eco xảy ra ngày 30/11/2021 tại T, H, Ninh Bình, mẫu vật hoàn trả là một tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng; 01 phong bì thư niêm phong, trên mặt phong bì có ghi số 892/KLGĐ-PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ kiểm tra hành chính Homestay Tràng An Eco xảy ra ngày 30/11/2021 tại T, H, Ninh Bình, bên trong có mẫu gửi giám định còn lại: A1= 0,7643 gam là ma túy cần sa; A2= 0,1523 gam là ma túy MDMA; A3 = 0,7840 gam ma túy Ketamine; A4= 0,1482 gam Ma túy Ketamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; 01 thùng bìa carton hình hộp chữ nhật được dán kín niêm phong, trên mặt có ghi số 892/KLGĐ-PC09-MT là mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ kiểm tra hình chính Homestay Tràng An Eco xảy ra ngày 30/11/2021 tại T, H, Ninh Bình bên trong có 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ ATM Techcombank mang tên NGUYEN VAN DUNG; 01 điện thoại Iphone11 ProMax màu trắng thu của Lưu Đức A; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu trắng của Vi Thị M; 01 điện thoại Iphone Xr màu đen thu của Nguyễn Mạnh T1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu hồng của Nguyễn Văn D; 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng thu của Vũ Thị Q1; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone11 ProMax màu xám của Lê Thị Phương T3; 01 điện thoại Samsung Galaxy A30 màu đen thu của Trần Ngọc T; 01 máy xay hình trụ màu đồng kích thước (2x3)cm; 01 loa hình tròn màu xanh nhãn hiệu HARMAN/KARDON; 01 loa màu đen nhãn hiệu Kimoso; 01 đèn quay led bảy màu; 01 đèn chớp nháy màu trắng; 01 phong bì thư được niêm phong bên trong chứa 04 túi nilon màu trắng gồm: 2 túi có kích thước (6x4)cm và 02 túi nilon có kích thước (3x3) cm và 04 vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc T, Lưu Đức A, Nguyễn Văn D phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Mạnh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*); Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*)

Xử phạt bị cáo Lưu Đức A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và 02 (hai) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam: 09/12/ 2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T1 bằng hình phạt tù; quyết định xử lý vật chứng, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 01 năm 2023 bị cáo Lưu Đức A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì những lý do sau:

- Về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ Tòa án nhân dân huyện H tuyên phạt 8 năm 06 tháng tù là quá nặng đối với

bị cáo, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt của tội danh này;

- Về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị cáo chỉ có mục đích sử dụng số ma túy góp chung với Trần Ngọc T hết tại đêm 30/11/2021 tại Homestay Tràng An, không có ý định cất dấu số ma túy còn lại trong phòng do Công an thu giữ. Trong suốt quá trình bị cáo không hề cầm giữ, cất dấu ma túy mà chỉ lấy ma túy trên bàn để sử dụng. Ma túy do Nguyễn Mạnh T1 cất giữ tôi không hề biết không bàn bạc trao đổi gì với Nguyễn Mạnh T1 cả. Tại phiên tòa tôi đã khai đúng sự thật nhưng Tòa án nhân dân huyện H lại cho là tôi không thành khẩn khai báo, để tôi không được hưởng tình tiết giảm nhẹ mà lại nặng hơn các bị cáo khác. Như vậy, tôi không đồng phạm với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét để tuyên hủy tội này của bị cáo cũng như các bị cáo khác;

- Bị cáo bị bắt giữ từ sáng ngày 30/11/2021 đến chiều tối ngày 03/12/2021. Thời gian bị cáo bị giữ ở Công an huyện H là 4 ngày cùng các bị cáo khác không có quyết định tạm giữ của Công an huyện H là trái quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo khi tính thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Đức A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của bị cáo Lưu Đức A)

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của bị cáo Lưu Đức A)

Căn cứ Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Đức A về việc: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tuyên hủy tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của các bị cáo trong vụ án; trừ thời gian tạm giữ từ sáng ngày 30/11/2021 đến chiều tối ngày 03/12/2021 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù .

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lưu Đức A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lưu Đức A 08 năm 06 tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái*

phép chất ma túy"và 01 năm 06 tháng *tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 năm tù.

Chuyển hình phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo tại Bản án số 24/2021/HSST ngày 20/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình về tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* thành hình phạt 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản này với Bản án số 24/2021/HSST ngày 20/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo Lưu Đức A phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 09/12/2021.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Lưu Đức A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Người bào chữa ông Mai Xuân Thành phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Lưu Đức A: Giữ nguyên quan điểm bào chữa đã trình bày tại phiên toà sơ thẩm; quá trình giải quyến vụ án, người bào chữa và gia đình đã xuất trình lời khai của nhiều người đều xác định bị cáo Lưu Đức A bị giữ 4 ngày tại Công an huyện H mà không có lệnh tạm giữ; việc tạm giữ 4 ngày là sự thật nhưng Bản án sơ thẩm không tính trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cho bị cáo là không đúng. Điều tra viên có mặt tại phiên toà xác định 09 bản cam kết của những người liên quan đến sự việc bị bắt giữ không phải là tài liệu của vụ án không đưa vào hồ sơ vụ án là không đúng.

Về tội danh của bị cáo Lưu Đức A, đồng ý với một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* nhưng đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo đối với tội này; Về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* Bản án sơ thẩm đã kết tội là không có căn cứ; xác định các bị cáo góp tiền mua ma tuý là chung chung và không đúng... . Ma túy do T mua về để các bị cáo sử dụng, sau khi sử dụng còn lại bị thu giữ nhưng Viện kiểm sát kết luận phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là không phù hợp, mang tính chủ quan, trái pháp luật.

Số lượng ma túy T và D, Lưu Đức A không chủ động thống nhất, mà tự T mua ma túy và trao đổi thanh toán tiền với nhau sau khi đã sử dụng xong ma túy. Đến khi bị bắt cho đến nay bị cáo chưa biết phải trả cho T bao nhiêu tiền. Trần Ngọc T mua ma túy và quản lý rồi chia cho mọi người để sử dụng ma túy; các bị cáo T, T1, D đều khẳng định mua ma túy để sử dụng hết. Bị cáo Lưu Đức A và Trần Anh T2 đến, sau đó thì Lưu Đức A đến và đưa ma túy cho T3 và L và T1 sử dụng nên cần làm rõ việc bị cáo Lưu Đức A bàn với T mua ma túy cùng với các bị cáo khác; là rõ vai trò trong đồng phạm của bị cáo Đức A trong tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Kết luận của Viện kiểm sát chưa đúng hướng dẫn, bỏ qua quan điểm, ý kiến của các luật sư, suy diễn kết tội bị cáo Lưu Đức A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* là không đúng.

Người bào chữa ông Trương Đình Tưởng phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Lưu Đức A: nhất trí bài bào chữa cho bị cáo do Luật sư Thành phát biểu; đây là vụ án vi phạm nghiêm trong thủ tục tố tụng, bắt giữ người trái pháp luật. Đề nghị đại diện kiểm sát xem xét lại vì còn có việc mua bán ma tuý, tổ chức sử dụng ma túy truy tố và xét xử có căn cứ pháp luật, nhưng không phân

hóa được vai trò của các đồng phạm. Việc truy tố và xét xử của cấp sơ thẩm là chưa khách quan. Viện kiểm sát đề nghị giảm 6 tháng tù cho bị cáo là ít cần phải giảm nhiều hơn. Đề nghị làm rõ cất dấu ma túy là tàng trữ có không. Đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm trả hồ sơ về xét xử lại.

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp lại quan điểm của 2 người bào chữa :

Về ý kiến bị cáo bị tạm giữ 04 ngày tại Công an huyện H của người bào chữa: Kiểm sát viên khẳng định không có căn cứ xác định việc tạm giữ bị cáo Đức A 4 ngày, bởi các lý do sau:

Thứ nhất trong suốt quá trình điều tra bị cáo Lưu Đức A; các bị cáo khác và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không khai báo về việc này, không có khiếu nại kiến nghị về việc mình bị tạm giữ trái pháp luật. Ngoài lời khai tại biên bản làm việc với Luật sư, lời khai tại phiên Toà mâu thuẫn với lời khai tại quá trình điều tra bị cáo không có bất cứ một tài liệu nào chứng minh việc mình bị tạm giữ 04 ngày.

Thứ 2: Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã cung cấp tài liệu Kiểm sát nhà tạm giữ Công an huyện H thể hiện trong các ngày từ 30/11/2021 đến 03/12/2021 không tạm giữ đối tượng Lưu Đức A.

Thứ 3: Căn cứ vào lời trình bày của ông Lê Quốc T điều tra viên – CQCSĐT Công an huyện H tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm: khẳng định không có việc tạm giữ bị cáo như bị cáo đã trình bày bị cáo đã viết cam kết khi được cho về ngày 30/11/2021.

Về ý kiến của người bào chữa Viện kiểm sát kết luận bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*. Kiểm sát viên căn cứ các tài liệu điều tra như các bản kiểm điểm, lời khai, biên bản hỏi cung biên bản sự việc, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu... , thể hiện: Tối 29/11/2021 Trần Ngọc T, Lưu Đức A, Nguyễn Văn D đã cùng nhau góp tiền mua ma túy sau đó cùng các đối tượng khác sử dụng trái phép ma tuý thì bị phát hiện bắt giữ và thu giữ số ma tuý còn lại như bản án sơ thẩm đã nêu. Nguồn gốc số ma tuý là do bị cáo có góp tiền để mua, bị cáo biết rõ T vừa mua được ma tuý và mang theo lên xe ô tô do bị cáo đang quản lý sử dụng để cùng nhau đi đến Homestay Trang An Eco, từ thời điểm này đã phát sinh hành vi đồng phạm cất giữ ma tuý của bị cáo. Số ma tuý còn lại sau khi các đối tượng sử dụng đủ lượng cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự và phù hợp với tinh thần hướng dẫn tại điểm b mục 6.2 phần II của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2017 của Bộ công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Toà án nhân dân tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương XVIII " Các tội phạm về ma tuý " năm 1999. Luật phòng chống ma tuý cũng nghiêm cấm các hành vi sử dụng, tàng trữ, vận chuyển... các chất ma tuý. Lời khai của bị cáo tại phiên Toà không biết việc bị cáo Trần Ngọc T mua ma tuý của ai, ở đâu, lúc nào là không có căn cứ và không phù hợp với các tài liệu điều tra, bị cáo cũng không đưa căn cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét về 4 yếu tố cấu thành tội phạm (mặt khách thể: hành vi của bị cáo xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý; mặt khách quan: bị cáo đồng ý góp tiền mua ma tuý với bị cáo Tuân, đồng ý chở T đang cất giấu ma tuý trong túi quần bằng xe ô tô do mình

đang quản lý và sử dụng; về mặt chủ quan: bị cáo biết rõ ma tuý là chất nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi; về mặt chủ thể: bị cáo đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự). Như vậy hành vi của Lưu Đức A đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự. Không có căn cứ huỷ tội danh *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* đối với bị cáo.

Về phân hoá vai trò đồng phạm của các bị cáo: vụ án này có đồng phạm giản đơn, các bị cáo có vai trò ngang nhau. Bị cáo Lưu Đức A có 01 tiền án nên mức hình phạt đã đưa ra là phù hợp và có căn cứ.

Cấp sơ thẩm không bỏ lọt hành vi tội phạm mua bán ma tuý vì đã được tách ra để xử lý sau.

Về yêu cầu giảm hình phạt về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, thấy cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không xuất trình tài liệu chứng cứ cho yêu cầu của mình nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt.

Việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Đức A làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Đức A thừa nhận hành vi phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* của mình, lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của các bị cáo khác; bị cáo Lưu Đức A không thừa nhận hành vi phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, bị cáo cho rằng mục đích sử dụng ma túy của bị cáo khi mua chung với Trần Ngọc T để sử dụng hết trong đêm 29/11/2021 tại Homestay Tràng An, không có ý định cất dấu số ma túy còn lại trong phòng do Công an thu giữ. Trong suốt quá trình, bị cáo không hề cầm giữ, cất giấu ma túy mà chỉ lấy ma túy trên bàn để sử dụng. Lượng ma túy do Nguyễn Mạnh T1 cất giữ bị cáo không hề biết không bàn bạc trao đổi gì với Nguyễn Mạnh T1 về việc cất dấu ma túy. Căn cứ vào Biên bản sự việc lập vào hồi 04 giờ 20 phút ngày 30/11/2021, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 30/11/2021 cùng các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các lời khai tại phiên tòa phúc thẩm, sơ thẩm và tài liêu có trong hồ sơ vụ án đã xét hỏi tại phiên tòa thì hành vi của bị cáo được xác định như sau:

Tối ngày 29/11/2021 Trần Ngọc T, Lưu Đức A, Nguyễn Văn D đã thống nhất cùng nhau mua ma túy và thuê phòng 209 của Homestay Trang An Eco, địa chỉ thôn T, xã T, huyện H cùng các đối tượng Trần Anh T2, Nguyễn Mạnh T1, Trần Duy Q, Vũ Thị Q1, Vi Thị M, Lê Thị Phương T3, Lò Thị L và Vi Thị H sử dụng trái phép bằng hình thức nuốt trực tiếp các viên ma túy MDMA và hít bằng mũi đối với ma túy Ketamine. Đến 03 giờ ngày 30/11/2021 thì bị Công an huyện

H phát hiện thu giữ trong túi quần đang mặc 0,9851 gam cần sa và ½ viên MDMA có khối lượng 0,2183 gam; thu giữ được 1,1074 gam ketamine trên đĩa và dưới nền nhà gần cửa ra vào. Đối với 0,9851 gam cần sa là của riêng T1; còn đối với số ma tuý: 1,1074 gam Ketamine thu được trên đĩa và dưới sàn nhà gần cửa ra vào và 1/2/viên MDMA có khối lượng 0,2183 gam thu trong túi quần của Nguyễn Mạnh T1 đều là của Trần Ngọc T, Lưu Đức A, Nguyễn Văn D đã thống nhất cùng nhau mua về sử dụng tại phòng 209 của Homestay Tràng An Eco nhưng chưa sử dụng hết, còn lại thì bị thu giữ. Như vậy, hành vi cung cấp chất ma tuý cho người khác sử dụng của Lưu Đức A, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn D đã phạm vào tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự ; hành vi cùng nhau mua ma tuý về sử dụng của Lưu Đức A, Trần Ngọc T, Nguyễn Văn D và đưa ma tuý cho Nguyễn Mạnh T1 cất giấu để sử dụng là phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ Luật Hình sự.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lưu Đức A kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cụ thể:

3.1. Về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Đức A là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh các tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Lưu Đức A là người khởi sướng, chủ động rủ Nguyễn Mạnh T1 và Trần Anh T2 tham gia sử dụng ma tuý, bị cáo lại phạm tội thuộc trường hợp *"Tái phạm"*. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lưu Đức A 08 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, bị cáo Lưu Đức A không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo đưa ra đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ. Vì vậy, kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* là không có căn cứ chấp nhận.

3.2. Về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*: Hội đồng xét xử xét thấy buổi tối ngày 29/11/2021, Lưu Đức A đã rủ Nguyễn Mạnh T1 và Trần Anh T2 đi sử dụng ma tuý. Sau khi gọi điện thoại cho Trần Ngọc T hỏi vay số tiền 4.000.000 đồng thì Đức A rủ luôn Tuân đi mua ma tuý về sử dụng chung. Lưu Đức A đã chủ động điều khiển xe ô tô BKS 35A - 199.06 chở T đi mua ma tuý (có cả những người đã được rủ sử dụng ma tuý đi cùng). Đến khu vực bảng điện tử thuộc phường N, thành phố N, T vào trong ngõ mua được 5 gói (chỉ) ma túy Ketamine và 8 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo (MDMA) *giấu trong túi quần lên xe ô tô do Lưu Đức A điều khiển mang về sử dụng*. Sau khi, các bị cáo sử dụng chung ma túy với nhiều người, Cơ quan Công an đã thu giữ được số ma tuý còn lại, cụ thể:

Tại Biên bản sự việc lập ngày 30/11/2021 của Công an huyện H đã xác định rõ thu giữ trong túi quần bị cáo Nguyễn Mạnh T1 đang mặc 0,9851 gam

cần sa ***và ½ viên MDMA có khối lượng 0,2183 gam***; thu giữ được 1,17074 gam Ketamine trên đĩa và dưới nền nhà gần cửa ra vào.

Đối với 0,9851 gam cần sa là của riêng T1; đối với số ma tuý 1,1074 gam Ketamine thu trên đĩa và dưới nền nhà gần của ra vào và ½ viên MDMA có khối lượng 0,2183 gam thu trong ***túi quần của Nguyễn Mạnh T1 là có nguồn gốc của Tuân, Đức A, D cùng nhau thoả thuận mua chung về để sử dụng và sẽ thanh toán tiền mua sau cho T, số ma tuý này*** còn lại sau khi các bị cáo đã cùng nhau sử dụng và ***cung cấp ma túy*** cho các đối tượng khác sử dụng.

Mặc dù các bị cáo T, Đức A, D không biết bị cáo Nguyễn Mạnh T1 cất giữ 0,2183 gam ma túy MDMA nhưng số lượng ma tuý MDMA do Tuấn cất giữ có nguồn gốc là của T, Đức A, D mua chung và do T đưa cho T2, ngoài ra Nguyễn Mạnh T1 cũng là người được Lưu Đức A trực tiếp rủ đi sử dụng ma tuý trước đó.

Hành vi *tàng trữ trái phép chất ma túy* là *cất giữ, cất giấu* bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như .... cất dấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người) *mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy*. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này. Điều 3 Luật phòng, chống ma tuý năm 2000 quy định*:*

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. .....;

*2. Sản xuất, **tàng trữ**, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, ... chất ma tuý, ...;*

Do đó, hành vi của các bị cáo Trần Ngọc T, Lưu Đức A, Nguyễn Văn D, Nguyễn Mạnh T1 đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo là đúng quy định của pháp luật .

Hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Đức A và các đồng phạm là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa chung.

Vì vậy kháng cáo của bị cáo Lưu Đức A yêu cầu hủy tội danh về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận; cần giữ nguyên tội danh này mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lưu Đức A.

Về mức hình phạt: Mặc dù, bị cáo Lưu Đức A nhận thức cho rằng bị cáo không phạm tội *"Tàng trữ trái phép chấy ma túy",* khai về thời gian, diễn biến sự việc không khớp nhau với lời khai tại Cơ quan Điều tra song tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Lưu Đức A thành khẩn, nhận thức rõ lỗi lầm, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, qua lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để được hưởng khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

3.3. Về vấn đề tạm giữ của bị cáo từ sáng ngày 30/11/2021 đến chiều tối ngày 03/12/2021. Bị cáo Lưu Đức A cho rằng: Thời gian bị cáo bị giữ ở Công an huyện H là 4 ngày này cùng các bị cáo khác không có quyết định tạm giữ của Công an huyện H là trái quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo khi tính thời hạn chấp hành hình phạt tù.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã yêu cầu Viện kiểm sát cung cấp các tài liệu kiểm sát việc tạm giữ của Cơ quan điều tra. Công an huyện H đã có văn bản phúc đáp số 458/CV-CSĐT đề ngày 29/12/2022 với nội dung thể hiện*: Khi giải quyết sự việc xảy ra tại phòng 209, cơ sở lưu trú Tràng An Eco, Cơ quan điều tra Công an huyện H chỉ ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và ra Quyết định tạm giữ đối với Trần Ngọc T, Nguyễn Mạnh T1. Ngoài ra không ra quyết định tạm giữ đối với trường hợp nào khác còn đối với bị cáo T và bị cáo T1 được giao nhận đối tượng tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 30/11/2021.*

Ngoài ra, sau khi được đưa về trụ sở Công an huyện H để làm việc, Lưu Đức A và bị cáo khác, những người có liên quan không bị tạm giữ đều đã viết Bản cam kết sẽ có mặt khi cơ quan Công an yêu cầu lên làm việc; Riêng Bản cam kết của Lưu Đức A đề ngày 30/11/2021, ghi rõ: *...đã được cơ quan Công an tạo điều kiện cho về nhà..., ... sẽ có mặt... khi cơ quan Công an yêu cầu lên làm việc* (BL 2067). Vì vậy, việc bị cáo Lưu Đức A có mặt tại Công an huyện H khi chưa có lệnh tạm giữ là để làm việc theo yêu cầu điều tra.

Như vậy, sự việc khai báo về việc Lưu Đức A bị giữ tại Công an huyện H từ ngày 30/11/2021 đến 03/12/2021 là không có căn cứ để trừ thời gian này vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Về việc bị cáo cho rằng có việc tạm giữ bị cáo không đúng, không có Quyết định tạm giữ thì bị cáo có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần sửa quyết định của Bản án sơ thẩm số 01/2023/HSST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình, giảm nhẹ hình phạt của tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Lưu Đức A.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lưu Đức A được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của* bị cáo Lưu Đức A)

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* của bị cáo Lưu Đức A)

Căn cứ Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Đức A về việc: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt của tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tuyên hủy tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của các bị cáo trong vụ án; trừ thời gian tạm giữ từ sáng ngày 30/11/2021 đến chiều tối ngày 03/12/2021 vào thời hạn chấp hành hình phạt tù .

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lưu Đức A, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"và* 01 (một) năm 06 (sáu) tháng *tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 10 (mười) năm tù.

Chuyển hình phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo tại Bản án số 24/2021/HSST ngày 20/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình về tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"* thành hình phạt 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của Bản này với Bản án số 24/2021/HSST ngày 20/09/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình. Buộc bị cáo Lưu Đức A phải chấp hành hình phạt chung của 2 Bản án là 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 09/12/2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Lưu Đức A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 10/5/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao (01bản);*
- *VKSND Cấp cao (01 bản);*
- *Phòng KT NV THA (02bản);*
- *VKSND tỉnh Ninh Bình (03bản);*
- *Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01bản);*
- *TAND huyện H (4 bản);*
- *VKSND huyện H (01 bản);*
- *Chi cục THADS huyện H (01bản);*
- *Công an huyện H (01bản);*
- *Bị cáo (01bản); NCQLNVLQ (01bản);*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp

- Người bào chữa (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh NB (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c cư trú.